

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2026/HS-ST
Ngày: 27/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – QUẢNG NINH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vương Thị Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Kha**

Bà **Nguyễn Thị Hậu**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Hồng Sơn**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 –
Quảng Ninh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên
tòa:* Ông **Phạm Văn Thành**, kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng
Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2026/TLST-HS ngày
07 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2026/QĐXXST-
HS ngày 03 tháng 8 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2026/HSST-QĐ
ngày 18 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Huy P**; tên gọi khác: không; sinh ngày 21/10/1998 tại Hải Phòng;
nơi thường trú: **khu phố H (nay là khu phố H), phường M, tỉnh Quảng Ninh**; nơi ở:
khu phố H (nay là khu phố H), phường M, tỉnh Quảng Ninh quốc tịch: Việt Nam;
dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình
độ học vấn: 12/12; con ông: **Hoàng Đình P1** và bà **Nguyễn Thị M**; vợ, con: chưa
có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành
chính; bị cáo đầu thú ngày **09/02/2026**, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam
M - Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**, có mặt.

2. **Hoàng Văn Đ**; tên gọi khác: không; sinh ngày 20/7/1995 tại Quảng Ninh;
nơi thường trú: **khu phố H (nay là khu phố T), phường M, tỉnh Quảng Ninh**; quốc
tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao
động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: **Hoàng Văn K** và bà **Vũ Thị L**; vợ,
con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi
phạm hành chính; bị cáo đầu thú ngày 11/02/2026, hiện đang tạm giam tại Phân
trại tạm giam **M** - Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**, có mặt.

** Người làm chứng:*

- **Vũ Văn T**, sinh năm 1997.

Nơi thường trú: **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh**), vắng mặt.

- **Thạch Thanh T1**, sinh năm 1999.

Nơi thường trú: **khu phố T, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt.

- **Lê Văn T2**, sinh năm 1989.

Nơi thường trú: **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo **Hoàng Văn Đ**: Luật sư **Nguyễn Thị H** - **Văn phòng L1** - **Đoàn luật sư tỉnh Q**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/02/2026, **Hoàng Huy P** đang trông coi ở quán K1 thuộc **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh** thì nhận được tin nhắn từ Zalo của **Vũ Văn T** (sinh năm 1997, trú tại **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh**) hỏi vay 500.000 đồng và hứa hẹn nếu không có tiền trả thì sẽ trả bằng ma túy “đá” nên **P** đã đồng ý và chuyển 500.000 đồng vào tài khoản **ngân hàng A** số 8003205463278 mang tên “VU VAN THANG” của **T**.

Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, anh **Thạch Thanh T1** (sinh năm 1999, trú tại **khu phố T, phường M, tỉnh Quảng Ninh**) và một nam thanh niên tên **H1** (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến quán K1 để hát karaoke nên **P** đã dẫn hai người vào phòng VIP2 và gọi thêm hai nhân viên nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào phòng để phục vụ việc rót bia và bấm bài hát. Sau đó, **P** tiếp tục nhận được tin nhắn của **T** hỏi vay thêm 500.000 đồng nên **P** đã tiếp tục chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng cho **T**.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, **Hoàng Văn Đ** đến quán K1 để hát cùng **T1** và **H1**. Khi **Đ** đến quán hát thì gặp **P**. Tại đây, **Đ** hỏi **P** là “Có gì chơi không cho tỉnh”. **P** hiểu ý **Đ** là đang hỏi về ma túy “đá”. Lúc này, **P** cho **Đ** xem tin nhắn giữa **P** và **T** để **Đ** biết là **P** có lấy được ma túy. Sau đó, **Đ** và **P** đi vào phòng hát cùng với **T1**, **H1** và gọi thêm một nhân viên nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) để cùng hát và uống bia. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày **T1**, **H1** và một nhân viên nữ đi về trước, còn **P**, **Đ** và hai nhân viên nữ tiếp tục uống bia và hát karaoke. Khi đang hát thì **Đ** hỏi **P** có lấy được ma túy luôn không nên **P** gọi điện cho **T** hỏi mua ma túy “đá”, tiền mua ma túy sẽ trừ vào số tiền 1.000.000 đồng mà **T** nợ **P**. **T** đồng ý bảo **P** đi đến khu vực cổng chào đường Xí nghiệp thuộc **khu phố B, phường M, tỉnh Quảng Ninh** để lấy ma túy. Trước khi đi, **P** vào nhà vệ sinh phòng hát VIP2 chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nõ thủy tinh được làm từ chiếc cống cho chim uống nước, 01 chai nhựa được đục 02 lỗ và ống hút. Sau đó, **P** bắt taxi đến địa điểm theo chỉ dẫn của **T**, tìm và lấy được một gói giấy bạc có chứa ma túy rồi quay lại quán hát. **P** vào nhà vệ sinh cho một ít ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi bảo **Đ** trong nhà vệ sinh có ma túy, còn **P** ngồi uống bia với hai nhân viên nữ. **Đ** vào nhà vệ sinh tự châm lửa sử dụng ma túy. Khi **Đ** đang sử dụng thì **P** vào nhà vệ sinh bảo

Đ không sử dụng ma túy tại quán mà đi về nhà P để sử dụng cho an toàn. Đ đồng ý, còn P tháo bộ dụng cụ sử dụng ma túy, cất giấu nõ thủy tinh trên vào người và vứt hết những bộ phận khác vào thùng rác ở ngoài cửa quán. Sau đó, P và Đ đón taxi để về nhà P. Trong lúc đợi taxi, Đ nói ở nhà Đ có bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên cả hai về nhà Đ lấy rồi mới về nhà P.

Sau khi về nhà Đ lấy bộ dụng cụ gồm nõ thủy tinh, nắp chai được đục 02 lỗ và 03 chiếc ống hút được cắt trong một chiếc tất thì khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, P và Đ về đến phòng ngủ của P tại số nhà C T thuộc khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh. Tại đây, Đ đưa cho P bộ dụng cụ rồi P là người ngồi lắp ráp, nhưng do sơ suất nên P đã làm vỡ nõ thủy tinh nên P tháo bóng đèn điện hình chữ U trong nhà vệ sinh chế thành nõ thủy tinh. Sau khi lắp ghép xong, Đ là người đổ ma túy vào nõ thủy tinh và châm lửa tự mình hút lấy khói, sau đó bằng hình thức tương tự Đ châm cho P sử dụng. Đ tiếp tục tự châm và mời P sử dụng một lần nữa thì nõ thủy tinh chế từ bóng đèn bị nứt. Thấy vậy, P lấy nõ thủy tinh mang từ quán hát trước đó lắp vào bộ dụng cụ rồi tự lấy ma túy đổ vào nõ, đổ xong thì Đ tự châm sử dụng, rồi mời P sử dụng. Cả hai sử dụng được một lượt nữa thì cùng đi đến quán K1 để tiếp tục hát karaoke.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 09/02/2026, P và Đ quay lại nhà P. Do trong nõ thủy tinh vẫn còn ma túy nên P và Đ tiếp tục sử dụng ma túy. Đ tự sử dụng trước rồi châm lửa cho P sử dụng cho đến khi hết số ma túy. Sau đó, P thu dọn toàn bộ những đồ vật dùng vào việc sử dụng ma túy cho vào chiếc tất trên rồi mang đi ném xuống sông K. P quay lại phòng ngủ bảo Đ đi về còn P bắt taxi quay lại quán K1 để trông coi quán.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/02/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phối hợp Công an phường M, tuần tra kiểm soát tại khu H, phường M phát hiện Hoàng Văn Đ có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành test nhanh tìm chất ma túy trong cơ thể đối với Đ, kết quả Đ dương tính với ma túy Methamphetamine.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q triệu tập Hoàng Huy P đến trụ sở làm việc. Qua test nhanh tìm chất ma túy trong cơ thể đối với P cho kết quả Dương tính với ma túy Methamphetamine. Ngày 09/02/2026 và 11/02/2026, tại Cơ quan điều tra, P và Đ lần lượt xin đầu thú về hành vi tổ chức cho nhau sử dụng ma túy trái phép, P giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone.

Tại bản Kết luận giám định số 372 ngày 13/02/2026, của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Hoàng Huy P và Hoàng Văn Đ.

Quá trình điều tra Hoàng Huy P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Riêng Hoàng Văn Đ lúc đầu khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nhưng sau đó Đ thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận sử dụng ma túy một lần cùng P tại phòng ngủ của P, quá trình sử dụng cả hai tự châm lửa sử dụng ma túy, Đ không cho ma túy vào nõ và không châm lửa cho P sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo **Đ** thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo, bị cáo là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, rủ **P** về nhà bị cáo lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, quá trình sử dụng ma túy tại nhà **P** 02 lần, bị cáo đều châm lửa mời **P** sử dụng, phù hợp với lời khai của bị cáo **P**. Cả hai bị cáo đều bày tỏ thái độ ăn năn hối cải, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng **Vũ Văn T** vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại Cơ quan điều tra như sau: khoảng 19 giờ ngày 08/02/2026, khi **T** đang hát karaoke tại Hải Phòng thì thiếu tiền thanh toán nên đã nhắn tin cho **P** hỏi vay 1.000.000 đồng, **P** đồng ý và chuyển khoản 1.000.000 đồng cho **T**. **T** nói với **P** sẽ mua ma túy đá cho **P** bù vào số tiền vay này vì trước đó **P** đã hỏi mua ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút, **P** gọi điện cho **T** để lấy ma túy nên **T** đã gọi cho **T3** hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy rồi chuyển khoản trước cho **T3** 500.000 đồng. **T3** nói với **T** giấu ma túy trong vỏ bánh để ở khu cạnh mương nước **đường X thuộc phường M**, **T** báo địa điểm trên cho **P** tự đến lấy ma túy. Sau đó, quá trình **P** mang ma túy đi đâu, sử dụng cùng với ai **T** không biết.

Người làm chứng **Lê Văn T2** vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: anh là chủ quán hát **Trọng D**, ngày 08/02/2026, **P** đến quán hát của anh đặt 01 phòng hát và cùng một số bạn đến hát, anh đã bố trí 02 nhân viên nữ phục vụ phòng hát của **P**. Tuy nhiên, việc **P** và bạn của **P** có sử dụng ma túy tại quán không thì anh không biết, các nhân viên nữ sau khi nghỉ tết cũng không quay lại quán làm việc nữa.

Người làm chứng **Thạch Thanh T1** vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai như sau: khoảng 19 giờ ngày 08/02/2026, anh đang uống bia cùng **H1** thì có nhu cầu đi hát nên đã gọi cho **P** nhờ đặt phòng hát. Một lúc sau **P** bảo anh đến **quán K1** tại khu cầu Bà **M1** nên anh và **H1** đi taxi tới. Khi đến nơi anh gọi thêm **Đ** đến hát cùng. Khoảng 21 giờ 20 phút, do có việc nên anh đi về trước, **H1** cũng về cùng anh, còn **P** và **Đ** vẫn ở lại phòng hát. Việc **P** và **Đ** sử dụng ma túy cùng nhau như thế nào anh không rõ, anh không sử dụng ma túy cùng **P** và **Đ**.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKSQNH-KV ngày 06/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

- **Hoàng Huy P** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2026.
- **Hoàng Văn Đ** từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2026.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu đen của **Hoàng Huy P** dùng liên lạc mua ma túy với **T**.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim gắn trong điện thoại iphone nói trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo **Hoàng Văn Đ** là luật sư **Nguyễn Thị H** có quan điểm bào chữa như sau: Bà **Hòa đồng Ý** với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Quảng Ninh về tội danh và điều luật áp dụng, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo vai trò sau bị cáo **P**, không phải người cung cấp ma túy cũng như địa điểm sử dụng ma túy, không đóng góp tiền mua ma túy, còn dụng cụ sử dụng ma túy do bị cáo mang từ nhà đến là do trước đây đau răng nên bị cáo mua về sử dụng. Bản thân bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo không có quan điểm tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát, nói lời sau cùng, các bị cáo đều bày tỏ thái độ ăn năn hối cải, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: tối ngày 08/02/2026, tại nhà vệ sinh phòng VIP2 **quán K1** thuộc **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, **Hoàng Huy P** có hành vi tổ chức cho **Hoàng Văn Đ** sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Tiếp đó, tối cùng ngày và rạng sáng ngày 09/02/2026 tại **số C T thuộc khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, **Hoàng Huy P** và **Hoàng Văn Đ** 02 lần tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi 02 lần tổ chức cho nhau, đồng thời **P** 01 lần tổ chức cho **Đ** sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó các bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255. Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

Hội đồng xét xử thấy, Cáo trạng số 82/CT-VKSQNH-KV ngày 06/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố đối với **Hoàng Huy P** và **Hoàng Văn Đ** là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do buông lỏng bản thân, đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần thiết phải xử lý nghiêm.

[4] Về vai trò trong vụ án: đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo **Đ** là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy để **P** lắp ráp thành bộ đồ sử dụng ma túy và châm lửa để cả hai sử dụng ma túy; bị cáo **P** là người trực tiếp liên hệ, giao dịch mua bán ma túy để cùng nhau sử dụng, chuẩn bị công cụ, địa điểm để sử dụng ma túy. Vì vậy, bị cáo **Đ** và bị cáo **P** có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt đối với các bị cáo: qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật rất nghiêm trọng, thể hiện thiếu ý thức chấp hành pháp luật cũng như ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân, do đó cần thiết cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành công dân có ích. Xét vai trò của hai bị cáo ngang nhau, tuy nhiên do **P** tổ chức cho **Đ** sử dụng ma túy 03 lần, **Đ** tổ chức cho **P** sử dụng ma túy 02 lần, nên cần thiết xử bị cáo **P** mức hình phạt cao hơn bị cáo **Đ** là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** đã thu giữ:

- 01 điện thoại di động của bị cáo **Hoàng Huy P**, quá trình điều tra xác định sử dụng liên lạc mua ma túy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.
- 01 thẻ sim gắn trong điện thoại di động nêu trên, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, hiện đang tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[10] Liên quan trong vụ án có **Vũ Văn T**, người mà **P** khai bán ma túy cho **P**. Ngày 05/6/2026, **T** đến đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** để đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho **P**. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với **T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để xử lý trong vụ án khác nên không đề cập trong vụ án này.

Đối với anh **Lê Văn T2** (sinh năm 1989, trú tại **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh**) là chủ **quán K1**. Anh trọng không biết việc **P** tổ chức cho **Đ** sử dụng ma túy tại nhà vệ sinh quán hát nên không đề cập xử lý. Tuy nhiên, do cơ sở kinh doanh của anh **T2** đã hoạt động ngoài giờ quy định vào ngày 09/02/2026 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** đã gửi tài liệu đến **Công an phường M** để xử lý theo quy định, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: các bị cáo **Hoàng Huy P** và **Hoàng Văn Đ** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo **Hoàng Huy P** 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2026.
- Bị cáo **Hoàng Văn Đ** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2026.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu đen.
- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ sim gắn trong điện thoại di động iphone màu đen.

(Các vật chứng nêu trên tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số C118/PNK ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Phân trại tạm giam **M** - Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh (PV06);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10);
- Phòng THADS khu vực 6- Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phân trại tạm giam Móng Cái;
- Bị cáo;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thanh

